

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 74/2017/HSST;

Ngày: 20/9/2017;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Anh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Văn Bình - Bí thư Đảng ủy phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2/. Bà Phạm Đình Thị Minh Nguyệt - Bí thư Đảng ủy phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Thư ký Toà án: Ông Nguyễn Đăng Cốc - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà: Ông Từ Sỹ Trần Thuyết - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường UBND phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2017/HSST, ngày 23 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

1- Họ và tên: Đỗ Thành Đ, Sinh năm 1956

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, phường Đ, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông

Con ông Đỗ Thành Q và bà Nguyễn Thị Nh

Có vợ: Quách Thị Cẩm D, Sinh năm 1956 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1985

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương;

2- Họ và tên: Quách Thị Cẩm D, Sinh năm 1956

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, phường Đ, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không
Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông
Con ông: Quách Văn T, Sinh năm 1917 và bà: Nguyễn Thị L, Sinh năm 1926
Có chồng: Đỗ Thành Đ, Sinh năm 1956; Con ruột: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1985
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương;
(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1/Bà Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1958 (Vắng mặt).
2/ Ông Lý Thanh T, sinh năm 1954 (Vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Phòng 201, Chung cư C1 thuộc khu phố 6, phường Th, thành phố Ph.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lý Nguyễn Thùy Tr, sinh năm 1991 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Phòng 201, Chung cư C1 thuộc khu phố 6, phường Th, thành phố Ph.
(Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Đỗ Thành Đ và Quách Thị Cẩm D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 14/12/2016, Đỗ Thành Đ, Quách Thị Cẩm D, và Đỗ Thị Minh Th (*Là con ruột của Đ và D*) đến nhà bà Nguyễn Thị Kim Ch, trú tại: Phòng 201, Chung cư C1 thuộc khu phố 6, phường Th, thành phố Ph để đòi nợ. Trước khi đi, Đ mang theo 01 con dao Thái lan có cán bằng nhựa, màu cam dài 10,2cm, rộng 02cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 10,5cm, rộng 02cm (*Nhưng không ai biết*) với mục đích đến để hù dọa gia đình bà Ch trả nợ tiền. Khi đến nhà bà Ch thì thấy cửa phòng khép nhưng không khóa nên D đẩy cửa đi vào trước, Th và Đ đi vào sau, sau đó Đ đóng cửa lại. Lúc đó, có ông Lý Thanh T (*Là chồng của bà Ch*) đang ngồi ở bàn uống nước, bà Ch đang đứng gần cửa sổ và chị Lý Nguyễn Thùy Tr (*Là con ruột của bà Ch*) đang nằm trên võng ở gần đó. Tại đây, Đ lấy trong túi quần một con dao Thái lan có đặc điểm nêu trên giơ ra và nói: “*Bây giờ tiền bạc tính sao, có trả hay không*”, còn D chửi vợ chồng bà Ch và yêu cầu trả tiền nhưng vợ chồng bà Ch nói: “*Bây giờ vợ chồng tôi không có tiền, nếu không tin thì cứ lục đi*”. Nghe bà Ch nói vậy, Đ nói: “*Đi lục tìm đi, coi có tiền không*” nên D và Th đến tủ quần áo để trong phòng khách lục tìm tiền, còn Đ cầm con dao đứng chờ ở cửa. Thấy vậy, ông T đứng dậy đi ra phía cửa để ra ngoài thì bị Đ nắm cổ áo kéo lại và đẩy ông T ngồi xuống ghế, tay phải của Đ vẫn cầm con dao giơ ra trước mặt ông T và nói: “*Ông không được đi đâu, ngồi yên đó*”.

Ngay lúc này, chị Tr lấy điện thoại di động của ông T đang để trên kệ Tivi để gọi cho người thân thì bị D phát hiện nhìn thấy nên đi theo Tr vào phòng ngủ. Khi vào phòng ngủ, D yêu cầu chị Tr không được gọi điện thoại nên bà Ch nói với Tr đưa chiếc điện thoại đó cho D nhưng Tr không đưa nên bà Ch tự lấy điện thoại từ tay Tr đưa cho D. Sau đó, D tiếp tục lấy thêm 02 chiếc điện thoại trong phòng ngủ và 01 chiếc điện thoại tại phòng khách (*Gần khu vực chiếc võng*) nhưng Đ và Th không biết. D và Th tiếp tục vào phòng ngủ bên cạnh lục tìm tiền khoảng 10 phút nữa thì Đ hỏi: “*Có gì không*”, Th trả lời: “*Không có gì đâu Ba à*”, nên Đ kêu D và Th đi về. Trước khi ra về, Đ nói thêm với vợ chồng bà Ch: “*Bây giờ hai vợ chồng phải có kế hoạch trả tiền cho chúng tôi, đừng để tôi xuống lần nữa*”. Nói xong, Đ và Th đi ra trước, D đứng lại chửi thêm vài câu nữa đi sau. Thấy vậy, ông T đi theo nói với D: “*Cho anh xin lại 01 chiếc điện thoại di động của anh*” thì D đồng ý lấy điện thoại đưa cho ông T. Khi về đến nhà, D đem ra 03 chiếc điện thoại di động (*01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu HK phone màu trắng; 01 điện thoại di động, hiệu LG màu đen; 01 điện thoại di động, hiệu Q- Mobile, màu trắng*) và nói: “*Tôi có giữ của nó ba chiếc điện thoại đây này, sợ nó gọi cho người nhà nó đến rồi hai bên xung đột*”. Nghe vợ nói vậy, Đ kêu vợ đem giao nộp để trình báo sự việc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Cơ quan Công an đến mời về trụ sở làm việc và giao nộp 03 chiếc điện thoại có đặc điểm nêu trên. Quá trình điều tra, Đỗ Thành Đ và Quách Thị Cẩm D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản định giá tài sản, số: 32 ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Ph trong tổ tụng hình sự, xác định: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu HK phone màu trắng, trị giá: 1.100.000 đồng; 01 điện thoại di động, hiệu LG màu đen, trị giá: 350.000 đồng; 01 điện thoại di động, hiệu Q- Mobile, màu trắng, trị giá: 150.000 đồng.

Cáo trạng số: 71/QĐ - KSĐT ngày 21/8/2017 của của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố Đỗ Thành Đ, Quách Thị Cẩm D về tội “*Xâm phạm chỗ ở của công dân*” theo khoản 1 điều 124 BLHS.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 điều 124, điều 31, điểm p, h khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thành Đ, Quách Thị Cẩm D 06 – 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử chấp nhận mức hình phạt cải tạo không giam giữ mà Viện kiểm sát đề nghị vì các bị cáo không am hiểu pháp luật và bức xúc về khoản nợ người bị hại không trả nên mới vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau.

Xét về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Kiểm sát

viên; Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đối với các bị cáo: Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ và lời khai của những người tham gia tố tụng có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Đỗ Thành Đ, Quách Thị Cẩm D phạm tội “Xâm phạm chỗ ở của công dân”

Thể hiện: Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 14/12/2016, Đỗ Thành Đ, Quách Thị Cẩm D và Đỗ Thị Minh Th (*Là con ruột của Đ và D*) đến nhà bà Nguyễn Thị Kim Ch, trú tại: Phòng 201, Chung cư C1 thuộc khu phố 6, phường Th, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận để đòi nợ. Trước khi đi bị cáo chủ động lấy con dao Thái lan có cán bằng nhựa, màu cam dài 10,2cm, rộng 02cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 10,5cm, rộng 02cm với mục đích đe dọa, không chế tạo điều kiện để bị cáo D, Th xông vào lục hết tất cả đồ đạc trong nhà nhằm xem có tiền để lấy lại”, mà không nói cho bị cáo D (Th) biết, khi vô nhà bị cáo rút dao từ trong túi quần ra và nói: “*Bây giờ tiền bạc tính sao, có trả hay không*”, còn bị cáo D lớn tiếng với vợ chồng bà Ch và yêu cầu trả tiền. Sau khi vợ chồng bà Ch, ông T trả lời không có tiền thì liền tức khắc bị cáo D và Th xông vào các các tủ trong phòng khách, phòng ngủ và phòng bếp để lục tìm tiền. Thấy vậy vợ chồng bà Ch, ông T nói miềng cưỡng:”bây giờ có lục đồ trong nhà cũng không có tiền, không tin thì lục đi”. Vì chị Tr cầm điện thoại định gọi cho người khác nhờ hỗ trợ, giúp đỡ, nên bị cáo D thu giữ 03 điện thoại gồm 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu HK phone màu trắng; 01 điện thoại di động, hiệu LG màu đen; 01 điện thoại di động, hiệu Q- Mobile, màu trắng. Sự việc chỉ dừng lại khi bị cáo D không tìm thấy có tiền trong các tủ.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm truy tố các bị cáo Đỗ Thành Đ, Quách Thị Cẩm D về tội “Xâm phạm chỗ ở của công dân” theo khoản 1 điều 124 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, nơi sinh sống của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương; Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án tương ứng với lỗi. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là thành khẩn khai báo, những người bị hại có đơn yêu cầu bãi nại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm p, h khoản 1,2 điều 46 BLHS.

Nguyên nhân dẫn đến các bị cáo phạm tội “xâm phạm chỗ ở của công dân” là do có bức xúc việc vợ chồng bà Ch, ông T nợ tiền không trả, nên Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tuyên xử các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Do nghề nghiệp các bị cáo làm nông thu nhập không ổn định, nên miễn khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: 01 miếng kim loại màu trắng dài 18cm, rộng 1,5cm, có một đầu hình mũi nhọn; 01 con dao Thái lan có cán bằng nhựa, màu cam dài 10,2cm, rộng 02cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 10,5cm, rộng 02cm do Đỗ Thành Đ giao nộp là hung khí gây án nên tịch thu tiêu hủy;

Quá trình điều tra, xác định được: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu HK phone màu trắng; 01 điện thoại di động, hiệu LG màu đen; 01 điện thoại di động, hiệu Q- Mobile, màu trắng, là tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị Kim Ch nên Cơ quan điều tra công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm đã tiến hành giao trả cho bà Ch là có căn cứ.

Đối với hành vi của Đỗ Thị Minh Th, mặc dù có tham gia lực tìm tài sản cùng Quách Thị Cẩm D nhưng vai trò thực hiện hành vi có phần hạn chế nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Thành Đ, Quách Thị Cẩm D phạm tội “Xâm phạm chỗ ở của công dân”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 124, điều 31, điểm p, h khoản 1, 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thành Đ 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Đ, TP. Ph, tỉnh Ninh Thuận nhận được Quyết định thi hành án và bản án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Quách Thị Cẩm D 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Đ, TP. Ph, tỉnh Ninh Thuận nhận được Quyết định thi hành án và bản án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thành Đ, Quách Thị Cẩm D cho UBND phường Đ, TP. Ph, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục .

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 76 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 miếng kim loại màu sáng dài 18cm, rộng 1,5cm, có một đầu hình mũi nhọn; 01 con dao Thái lan có cán bằng nhựa, màu cam dài 10,2cm, rộng 02cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 10,5cm, rộng 02cm ở phần tiếp xúc với cán dao và nhỏ dần về phía mũi dao, mũi dao nhọn (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm và Chi cục thi hành án dân sự TP. Phan Rang – Tháp Chàm).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án văn.

Nội nhận:

- *Người tham gia tố tụng;*
- *TAND tỉnh NT;*
- *VKSND TP.PRTC;*
- *Công an tp. PR-TC ;*
- *Lưu HS+ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Anh Nga